

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG**



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Lê Thị Khánh Linh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI
THANH BÌNH

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên: Lê Thị Khánh Linh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lê Thị Khánh Linh Mã SV: 1512401042

Lớp: QT1903K

Ngành: Kế toán kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

✓ Tìm hiểu thực trạng tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình nói riêng làm cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác kế toán vốn bằng tiền.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp

✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình, sử dụng số liệu năm 2021.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2022

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2023

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN
Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN
Người hướng dẫn

Lê Thị Khánh Linh

ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2023

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

Họ và tên giảng viên: ThS.Nguyễn Thị Thúy Hồng

Đơn vị công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên : Lê Thị Khánh Linh Chuyên ngành: Kế toán-Kiểm toán

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

1.Tình thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.

- Có ý thức tự giác trong công việc, nghiêm túc, thẳng thắn và có khả năng tiếp cận với thực tiễn của công ty.

- Chịu khó nghiên cứu lý luận và thực tế, mạnh dạn đề xuất các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

- Tuân thủ đúng yêu cầu và tiến độ thời gian, nội dung nghiên cứu đề tài cho giáo viên hướng dẫn quy định.

2.Đánh giá chất lượng của đề án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu,..).

- Về mặt lý luận: Tác giả đã hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Về mặt thực tế: Tác giả đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình với số liệu minh họa năm 2021

- Những biện pháp mà tác giả đề xuất gắn với thực tiễn, có giá trị về lý luận và có tính khả thi trong việc hoàn thiện công tác kế toán của đơn vị thực tập.

- Những số liệu minh họa trong khóa luận có tính logic trong dòng chảy của số liệu kế toán có độ tin cậy.

3.Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp.

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày.....tháng.....năm 2023

Giáo viên hướng dẫn

Ths.Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU.....	10
CHƯƠNG 1:LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	11
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.1.1.Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.1.2.Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ...	11
1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.2.2. Kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	11
1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	17
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	21
1.3.1. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	22
1.3.2.Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	23
1.3.3.Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ.....	24
1.3.4.Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy.....	25
CHƯƠNG 2:THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH	27
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình.....	27
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình	27
2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty CP du lịch & vận tải Thanh Bình	28

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình	28
2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình	30
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình	33
2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình	34
2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình.....	46
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH	
3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình	55
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình.....	58

LỜI MỞ ĐẦU

Tính đến nay nền kinh tế thị trường ở nước ta đã trải qua hơn hai mươi năm. Khoảng thời gian chưa phải là dài nhưng cũng đủ cho doanh nghiệp tự nhận thức trách nhiệm và nghĩa vụ của mình. Trong môi trường mới này các doanh nghiệp không còn được nhà nước bao cấp cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nữa mà phải tự xây dựng cho mình các mục tiêu và kế hoạch để thực hiện các mục tiêu kinh tế đó. Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dùng tiền để thanh toán những khoản công nợ của mình. Vậy một doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy thực hiện công tác kế toán vốn bằng tiền là vấn đề quan trọng đặt ra cho các doanh nghiệp.

Với kiến thức đã học trong nhà trường và thực tế tìm hiểu tại đơn vị thực tập em đã chọn đề tài: ***“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình”*** nhằm củng cố, nâng cao kiến thức và hy vọng góp một phần nhỏ bé vào việc hoàn thiện công tác kế toán của Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình .

Ngoài lời mở đầu và kết luận, khoá luận bao gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình .

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình.

Trong thời gian thực hiện khóa luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng và các cô, chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty. Tuy nhiên do trình độ còn hạn chế nên khóa luận của em còn một số thiếu sót, rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG 1

LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.2. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

Với tính linh hoạt cao vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

Hình thức phân loại vốn bằng tiền:

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền được chia thành: Tiền Việt Nam; Ngoại tệ (là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam)
- Theo trạng thái tồn tại: vốn bằng tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ không sử dụng vàng tiền tệ và tiền đang chuyên.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Kế toán tại đơn vị cần phải quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ, thường xuyên, kiểm soát các khoản thu chi tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, và vì vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng phát sinh rủi ro hơn loại tài sản khác.

- Kế toán phải cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào việc kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

1.2. Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

1.2.1. Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

+ Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;

- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp vừa và nhỏ bao gồm: Giấy bạc ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu,...

1.2.2.1. Nguyên tắc kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp (TK111).

+ Tài khoản này dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ doanh nghiệp bao gồm: Tiền Việt Nam, ngoại tệ và vàng tiền tệ. Chỉ phản ánh vào TK 111 “Tiền mặt” số tiền mặt, ngoại tệ thực tế nhập, xuất, tồn quỹ.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của DN.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1112 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút ngoại tệ từ ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt thì áp dụng tỷ giá ghi sổ kế toán của TK 1112;

- Bên Có TK 1112 áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và tài khoản có liên quan.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.2.2. Chứng từ kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT): gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ.

- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT) gồm 3 liên: Được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền.

- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT): Dùng trong các trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT): Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ đồng thời để người nộp thanh toán với đơn vị nộp tiền.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng

+ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 “Tiền mặt”:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, nhập quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam);

Bên Có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền mặt, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam);

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

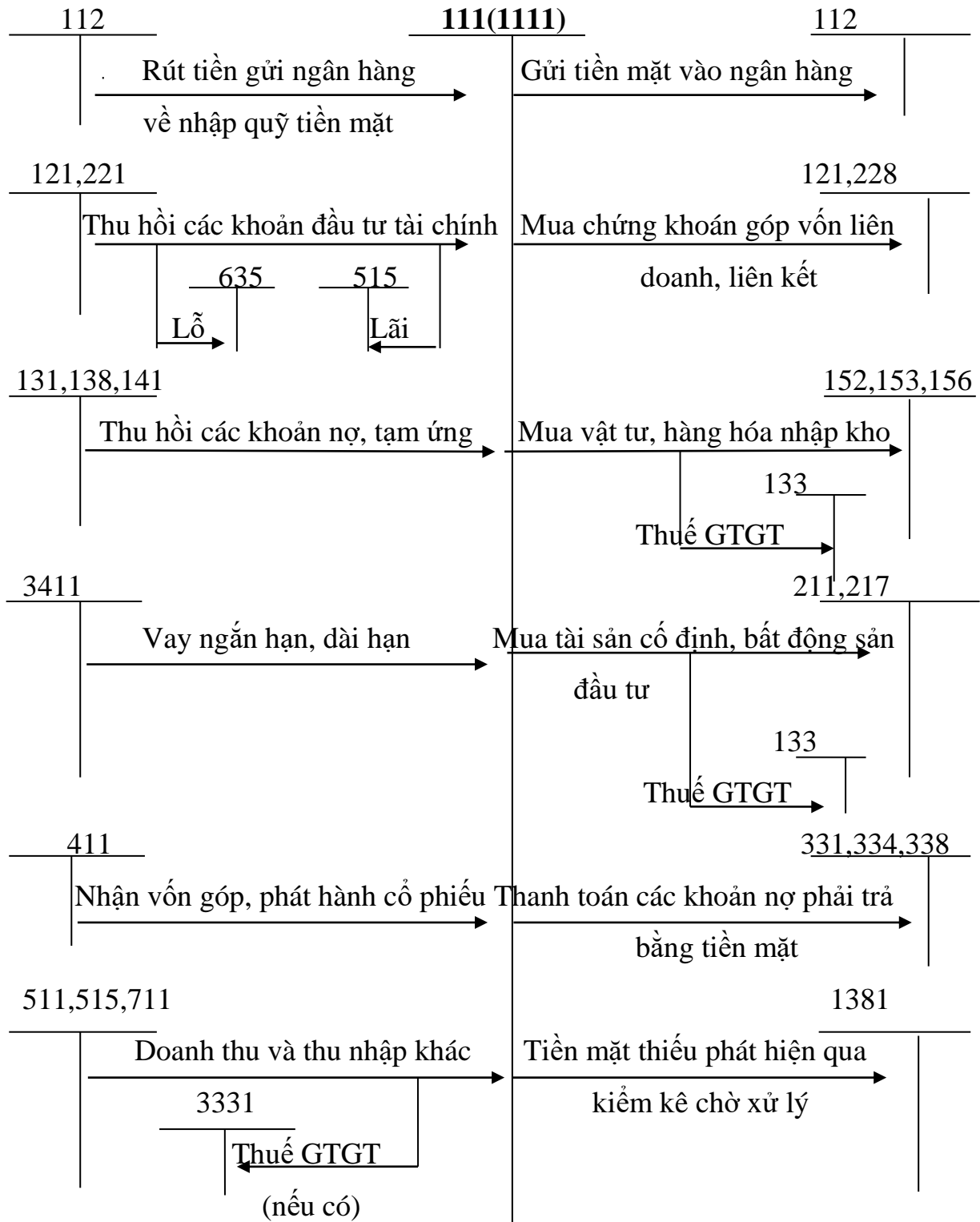
+ TK 111 “Tiền mặt”: Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

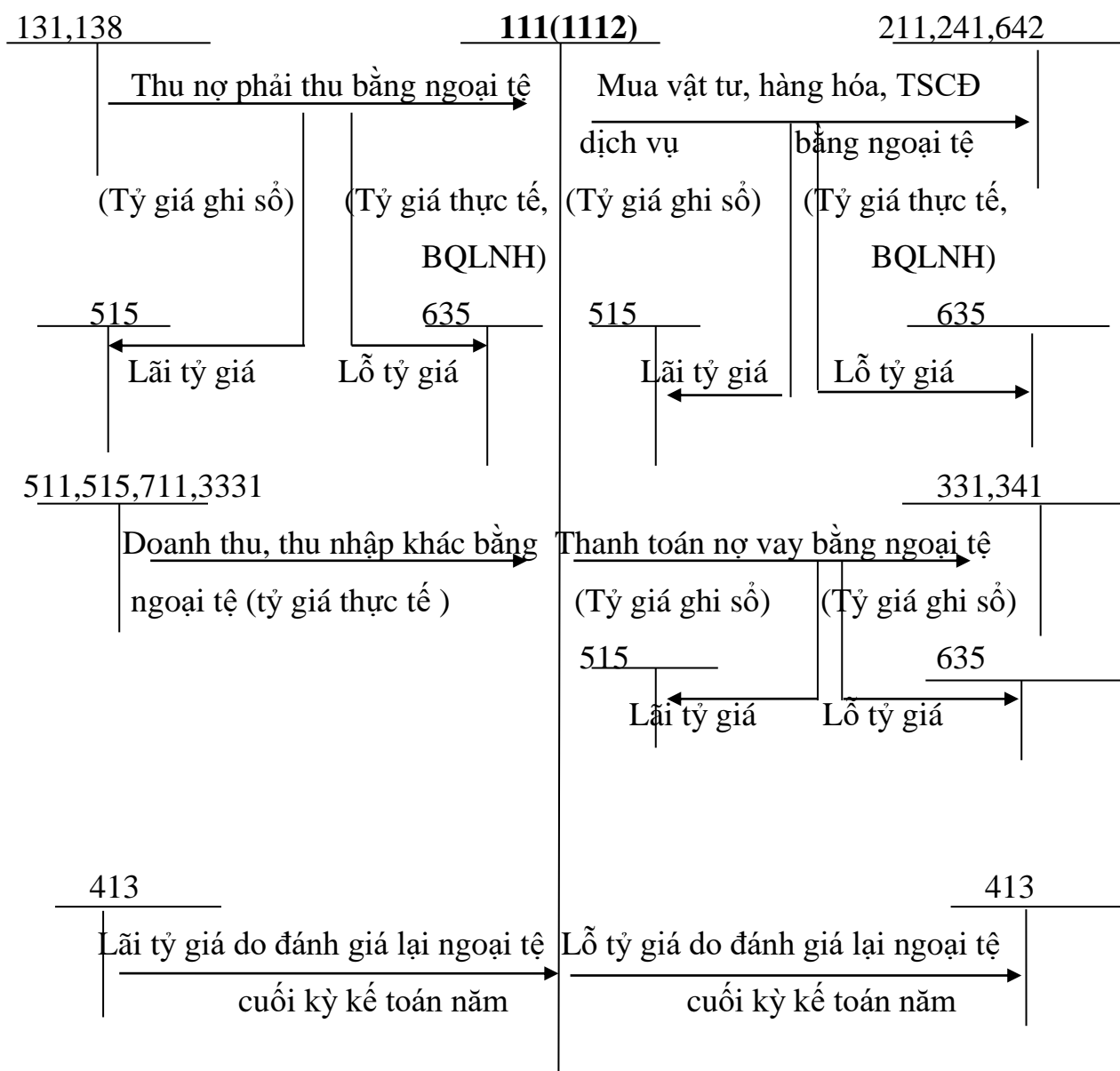
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

a. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp thu - chi tiền mặt bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

1.2.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt (theo thoả thuận của doanh nghiệp với Ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

1.2.3.1. Nguyên tắc kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

+ Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

+ Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ TK 1122 áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản 1122.

- Bên Có TK 1122 áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.
Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi

doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.3.2. Chứng từ hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.
- Giấy báo Có: Là thông báo của ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của ngân hàng: Là thông báo của ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của doanh nghiệp.
- Ủy nhiệm chi: Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.
- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.3.3. Tài khoản sử dụng: Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”:

Tài khoản này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam)

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

Số dư bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

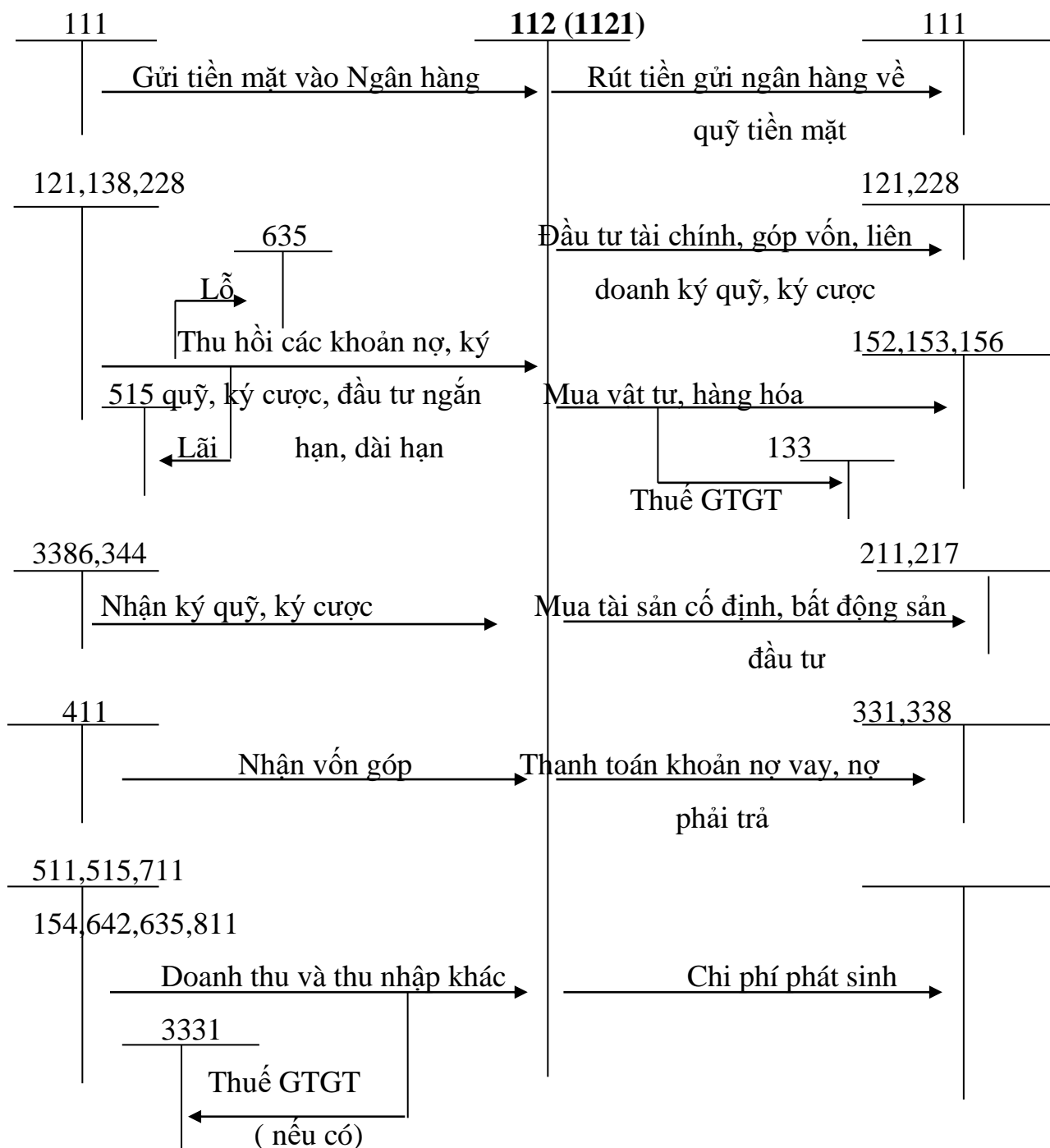
+ TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kỳ hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1122 - Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

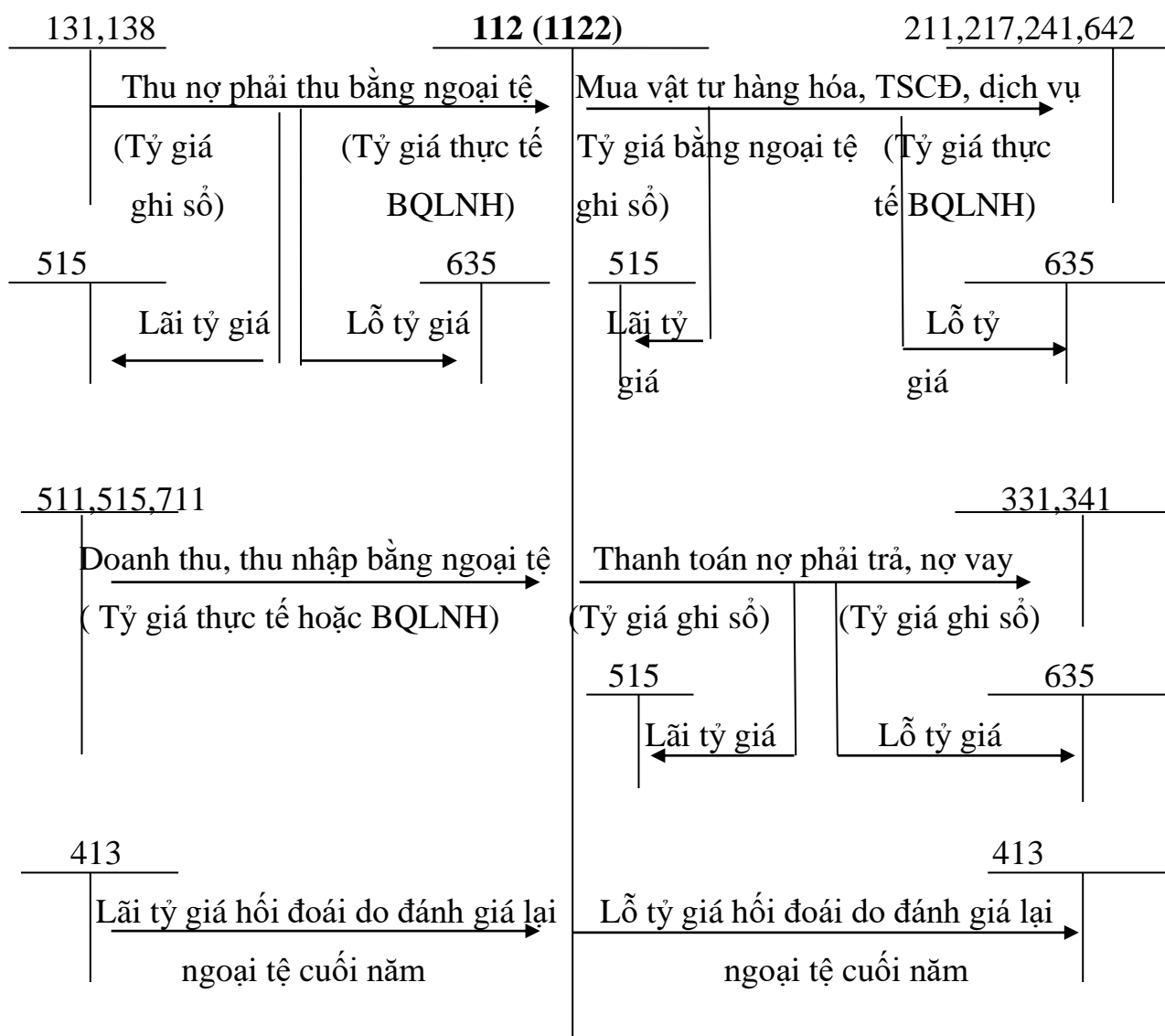
1.2.3.4. Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong DN vừa và nhỏ

a. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam).

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

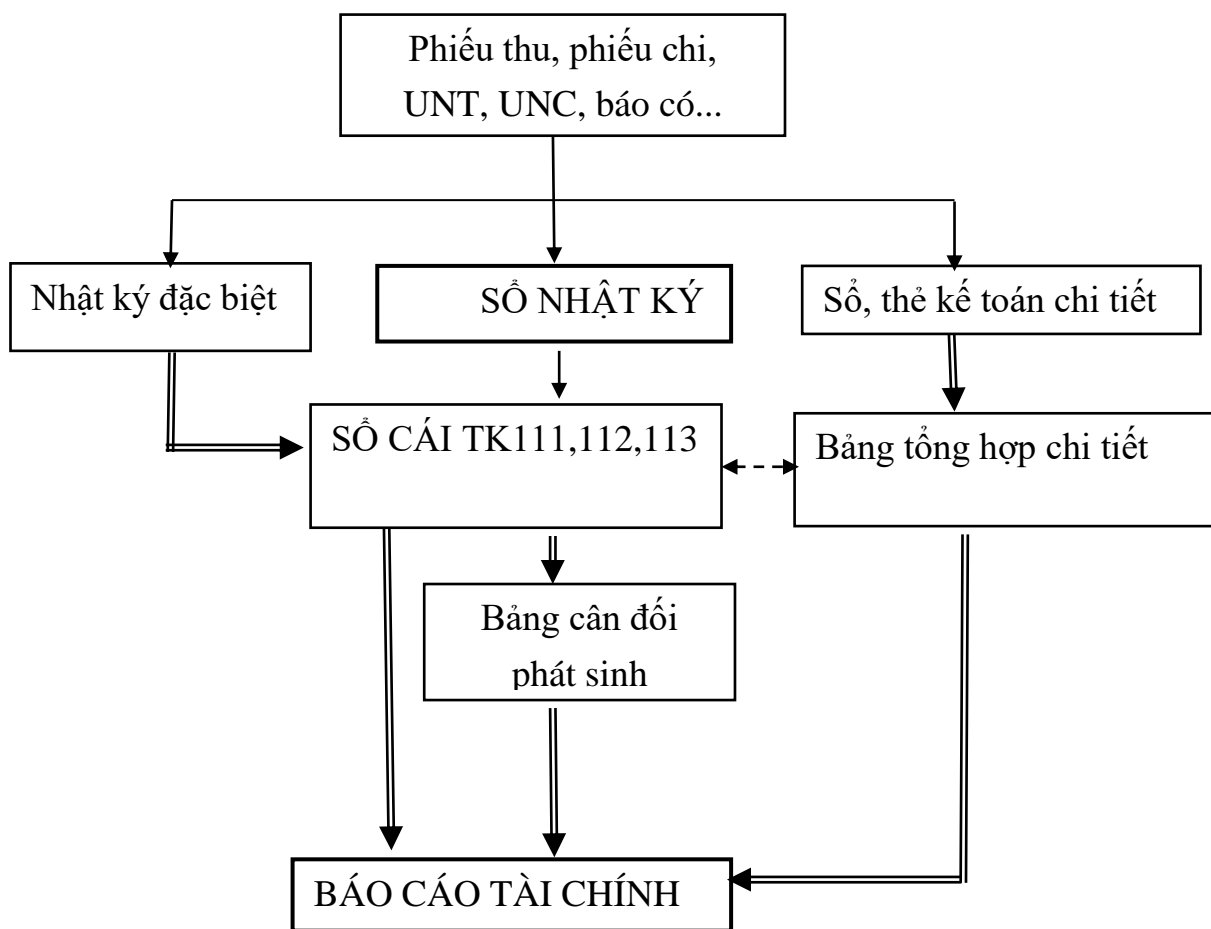
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ, dễ kiểm tra, dễ kiểm soát và dễ đối chiếu. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo hướng dẫn tại phụ lục số 4 theo 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của

Bộ Trưởng Bộ Tài Chính. Theo phụ lục này, các doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- <-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung

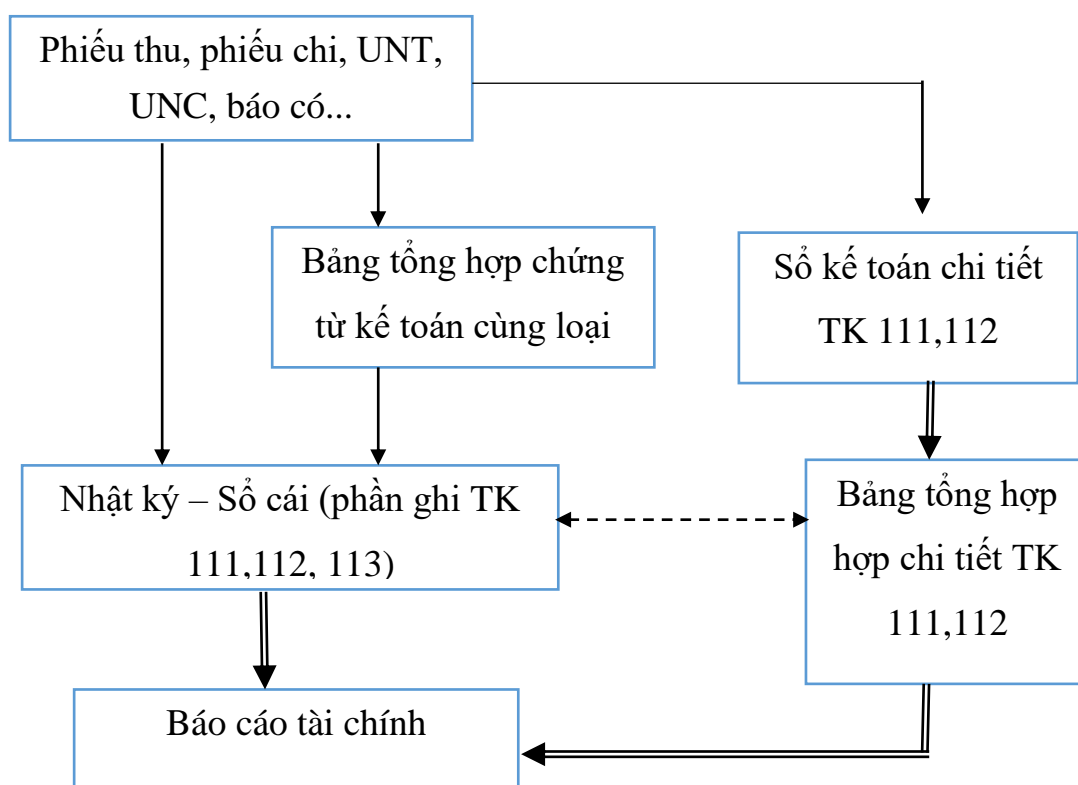
Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản

lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật kí chung, sau đó số liệu từ Nhật kí chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài Nhật kí chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

1.3.5. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Chú thích:

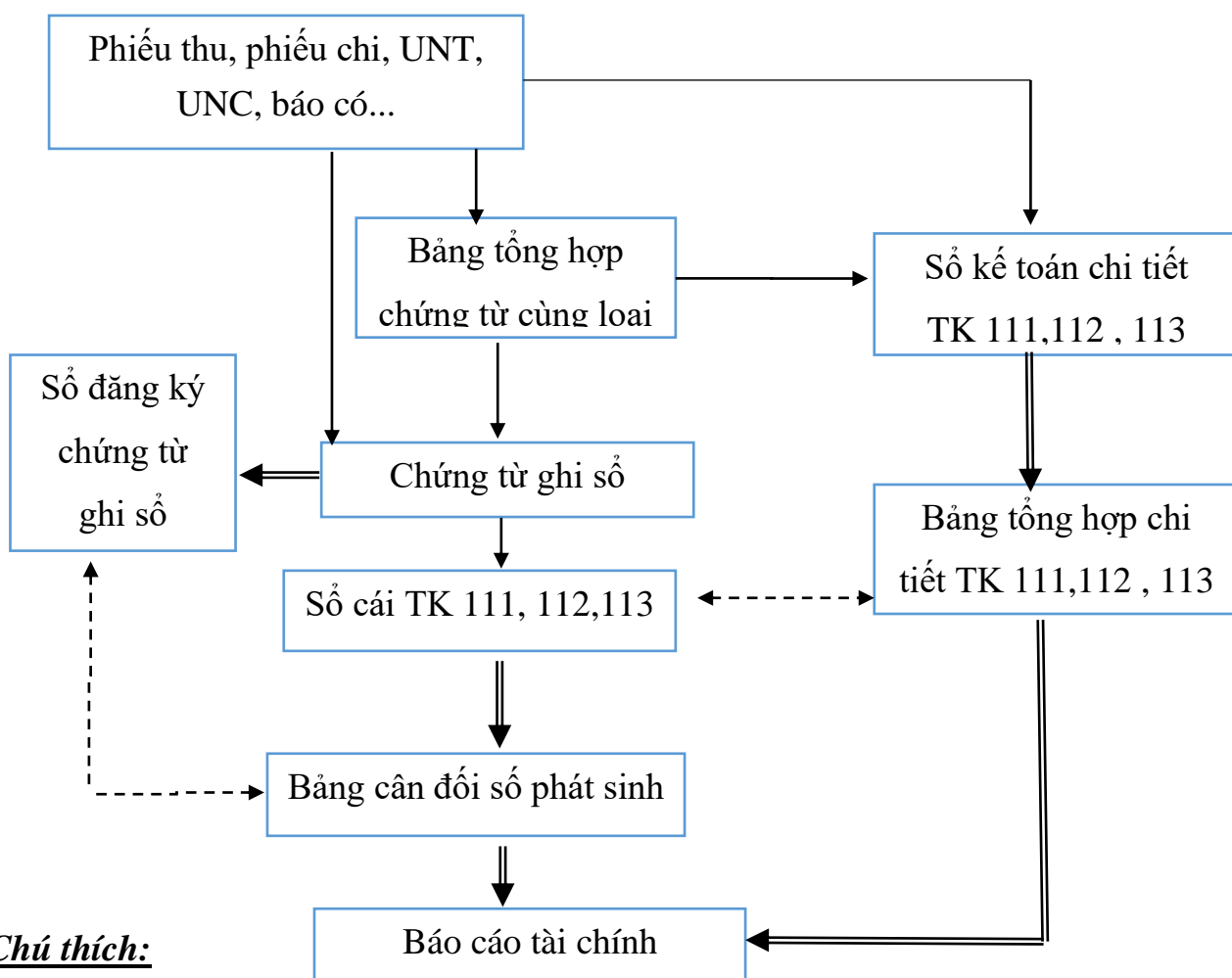
- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ
- ← - - - - - → Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký - sổ cái

Hình thức Nhật kí sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao. Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát

sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ phát sinh sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán

1.3.3. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Chú thích:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế

toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

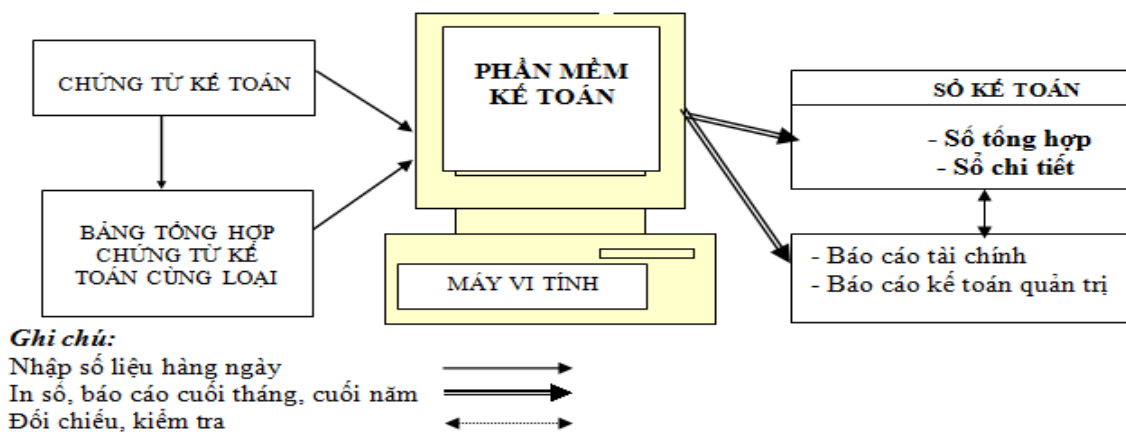
- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

1.3.4. Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy

-Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

-Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH

2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

2.1.1.1 Một vài nét về công ty

- CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH

- Mã số thuế: 0201135198

- Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Đại diện pháp luật: Nguyễn Mạnh Cường

- Ngày cấp giấy phép: 12/10/2010

2.1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình được thành lập vào ngày 12/10/2010, là doanh nghiệp hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng theo mẫu quy định. Công ty có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ tài chính và chịu trách nhiệm pháp lý với mọi hoạt động của mình đối với luật pháp.

Công ty có chức năng chủ yếu là hoạt động trên lĩnh vực vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng. Kể từ khi thành lập đến nay, công ty luôn hoàn thành kế hoạch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Bên cạnh đó, công ty luôn phấn đấu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm bảo toàn, phát triển vốn và tài sản bổ sung, tích lũy thêm nguồn vốn cho kinh doanh. Được thành lập vào năm 2010, những năm đầu bước vào hoạt động sản xuất còn gặp nhiều khó khăn nhưng do có chiến lược và hướng đi đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường riêng của mình.

Cùng với sự mở rộng quan hệ giao lưu kinh tế giữa Hải Phòng và các tỉnh thành lân cận trong khu vực, Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình cũng không ngừng hoàn thiện, sản phẩm dịch vụ, khai thác và mở rộng thị trường.

2.1.2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty CP du lịch & vận tải Thanh Bình

a. Chức năng, nhiệm vụ

Trong sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình, công ty phải đảm nhiệm những chức vụ chính sau:

- Tổ chức sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề, mục đích đã được thành lập

- Tiến hành các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ liên quan đến hoạt động sản xuất hàng may sẵn

- Đảm bảo công ăn việc làm ổn định, cải thiện đời sống vật chất cho cán bộ công nhân viên trong công ty.

- Thực hiện phân phối theo kết quả lao động, chăm lo và không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân viên, bảo vệ doanh nghiệp, bảo vệ sản xuất, bảo vệ môi trường, giữ gìn trật tự an ninh và an toàn xã hội

b. Ngành nghề chính của công ty

- Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Vận tải hành khách bằng ô tô theo tuyến cố định và theo hợp đồng.

- Hỗ trợ điều hành tour du lịch;

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;

- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác;

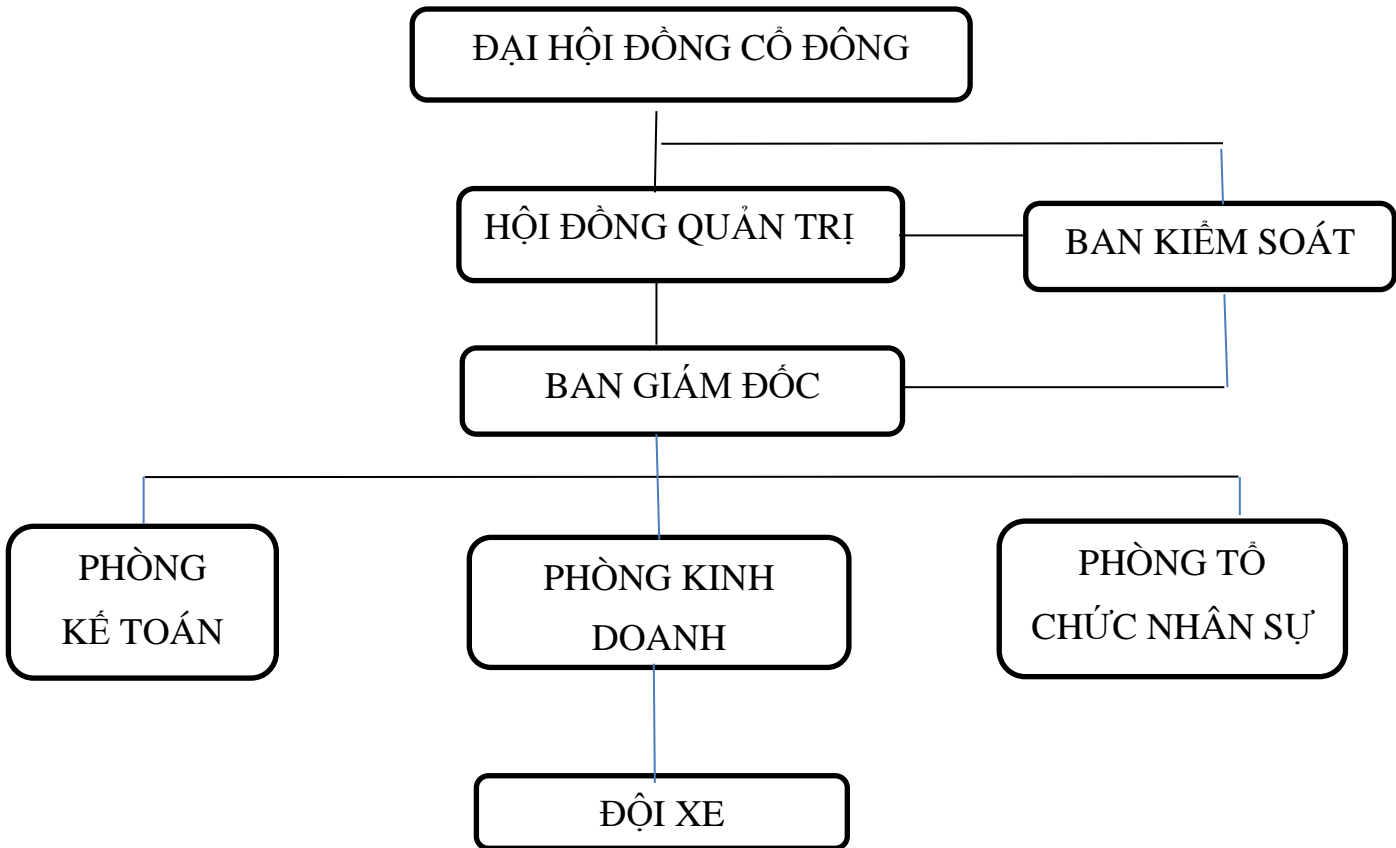
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

2.1.3.1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Bộ máy quản lý tại công ty được tổ chức theo kiểu trực tuyến chức năng như sau:

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ bộ máy quản lý tại Công ty CP du lịch & vận tải Thanh Bình



2.1.3.2. Chức năng nhiệm vụ cơ bản của các bộ phận quản lý:

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất trong Công ty cổ phần, quyết định các công việc liên quan tới sự tồn tại và phát triển của công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty, không thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát: là cơ quan độc lập trong công ty cổ phần nhằm kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính của công ty.

Giám đốc công ty: là người đứng đầu công ty là đại diện pháp nhân của công ty quản lý điều hành công ty, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty, điều hành công tác lao động, tiền lương, các chế độ về tiền lương, tuyển dụng lao động...

Phó Giám đốc công ty: Nhận nhiệm vụ từ Giám đốc công ty, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao phó. Phụ trách công việc chung của phòng kinh doanh và phòng kế toán. Thay mặt Giám đốc giải quyết các công việc nội vụ, đôn đốc thực hiện công việc được giao.

Phòng Kế toán: Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc, thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản.

Phòng Tổ chức nhân sự: Là phòng ban tham mưu cho giám đốc về công tác nhân sự, nhân công, trả lương cho nhân viên, công nhân tham gia sản xuất đầy đủ, giải quyết các vấn đề nhân sự...

Các phòng ban đều có quan hệ chặt chẽ, cung cấp số liệu cho nhau nhằm đạt được mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

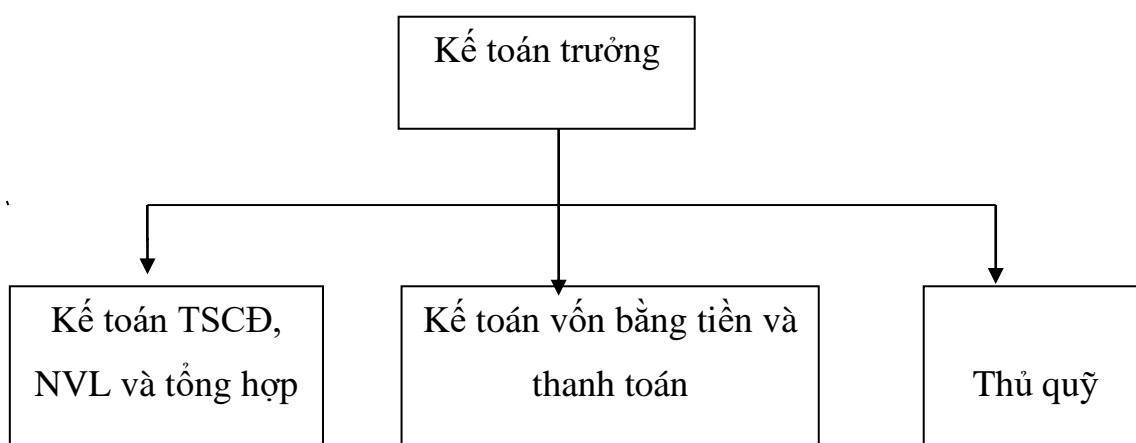
Phòng kinh doanh: Là người giúp việc cho Giám đốc trong các lĩnh vực nghiên cứu thị trường, giá cả dịch vụ...ngoài ra, phòng còn có thể trực tiếp ký kết các hợp đồng cung cấp dịch vụ vận tải.... Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ. Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực, lập kế hoạch Marketing, kế hoạch quảng cáo, kế hoạch tiếp thị, khuyến mại...

Đội xe: thực hiện đưa đón khách theo sự phân công của phòng kinh doanh, đón khách đúng địa điểm, đúng thời gian theo quy định; kiểm tra, theo dõi về mặt kỹ thuật xe thường xuyên và đúng định kỳ theo quy định; nhân viên lái xe khi không đi công tác, trong giờ hành chính phải có mặt tại công ty.

2.1.4. Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

2.1.4.1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ Bộ máy kế toán tại Công ty CP du lịch & vận tải Thanh Bình



Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận kế toán:

- Kế toán trưởng: là người tổ chức và chỉ đạo toàn bộ công tác kế toán của công ty.
 - + Nhiệm vụ của kế toán trưởng: tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý phù hợp với quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của công ty và theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.
 - + Phân công lao động kế toán hợp lý, hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan, góp phần thực hiện tốt chức năng và nhiệm vụ của kế toán cung cấp thông tin chính xác, kịp thời để phục vụ cho việc chỉ đạo việc hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
 - + Chịu trách nhiệm lập và nộp đúng hạn báo cáo quyết toán thống kê với chất lượng cao. Tổ chức bảo quản giữ tài liệu chứng từ, giữ bí mật các số liệu thuộc quy định của Nhà nước.
- Kế toán TSCĐ và tổng hợp: có nhiệm vụ chủ yếu là phản ánh số hiện có, tình hình tăng giảm, tình hình sử dụng xe vận tải và các TSCĐ khác của công ty, tính khấu hao, theo dõi sửa chữa, thanh lý nhượng bán xe tải và các TSCĐ khác, theo dõi các quỹ Phân bổ và kết chuyển xác định kết quả kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ thanh toán với Nhà nước.
- Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán: Theo dõi và hạch toán kế toán vốn bằng tiền, theo dõi chi phí và các khoản công nợ nội bộ, thanh toán với khách hàng, người bán và nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước...
- Thủ quỹ: có nhiệm vụ chủ yếu sau:

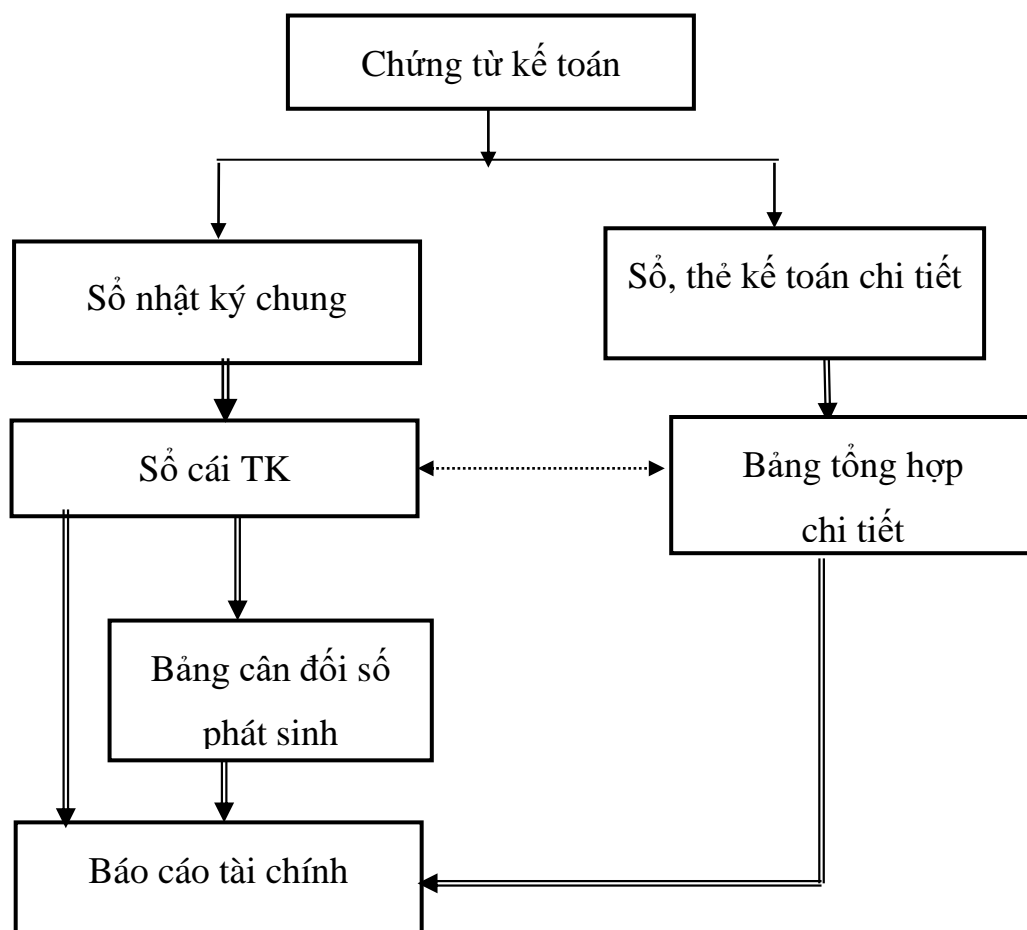
+ Bảo quản tiền mặt, thu tiền và thanh toán chi trả cho các đối tượng theo chứng từ được duyệt.

+ Hàng tháng vào sổ quỹ, lên các báo cáo quỹ, kiểm kê số tiền thực tế trong kết phải khớp với số dư trên báo cáo quỹ. Thủ quỹ phải có trách nhiệm bồi thường khi để xảy ra thất thoát tiền mặt do chủ quan gây ra và phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của nhà nước về quản lý tiền mặt.

+Hàng tháng tổ chức đi thu tiền ở các tổ chức hay cá nhân còn thiếu và rút tiền mặt ở tài khoản ngân hàng về nhập quỹ.

2.1.4.2. Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty CP du lịch & vận tải Thanh Bình

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ =====>
- Kiểm tra, đối chiếu -.-.-.-.->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số

liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”.

2.1.4.3. Các chính sách kế toán tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Kế toán của Công ty vận dụng hệ thống kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 133/2016-BTC ngày 26/08/2016 hướng dẫn chế độ kế toán dùng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phương pháp kế toán:
- + Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo nguyên tắc giá gốc
- + Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
- + Kế toán thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- + Khấu hao tài sản cố định: theo đường thẳng.
- + Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình kế toán vốn bằng tiền sử dụng 2 tài khoản: TK 111 (Tiền mặt) và TK 112 (Tiền gửi ngân hàng).

2.2.1. Thực trạng công tác kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

2.2.1.1. Chứng từ, thủ tục kế toán

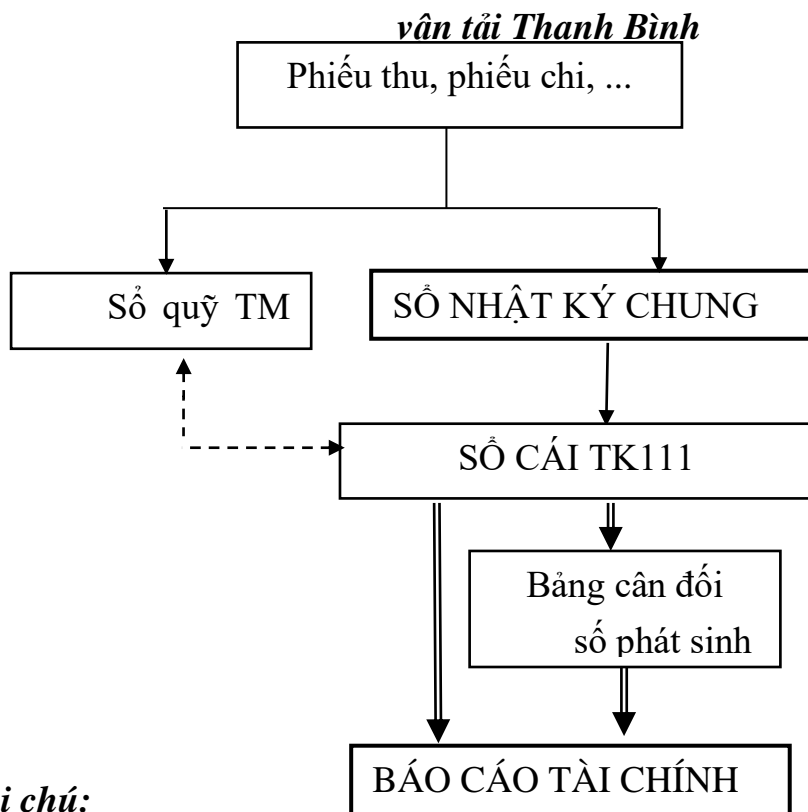
- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu, phiếu chi....

2.2.1.2 Tài khoản kế toán sử dụng

- Công ty sử dụng TK 111- Tiền mặt

2.2.1.3. Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Sơ đồ 2.4: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, định kỳ ==>
- Kiểm tra, đối chiếu <- - - ->

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

Ví dụ 1: Ngày 13/12/2021, công ty cung cấp dịch vụ vận tải xe 45 chỗ chở Viện nghiên cứu Hải Sản từ Hải Phòng đi Hà Nội, tổng giá thanh toán bao gồm cả thuế GTGT 7% là 4.500.000, đồng, thu bằng tiền mặt.

- Từ hóa đơn GTGT số 26 ngày 13/12 (Biểu số 2.1) và phiếu thu số 27/12 (Biểu số 2.2), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10). Đồng thời ghi vào sổ quỹ TM (biểu 2.11)

Ví dụ 2: Ngày 18/12/2021, Công ty cung cấp dịch vụ vận tải xe khách 45 chỗ chở Tổng công ty bảo đảm hàng hải Miền Bắc từ Hải Phòng đi Quảng Ninh, tổng giá thanh toán bao gồm cả thuế GTGT 7% là 4.000.000, đồng; thu bằng tiền mặt

- Từ hóa đơn GTGT số 30 ngày 18/12 (Biểu số 2.3) và phiếu thu số 40/12 (Biểu số 2.4), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10). Đồng thời ghi vào sổ quỹ TM (biểu 2.11)

Ví dụ 3: Ngày 27/12/2022, chi tiền mặt mua xăng của công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hải Phòng, giá mua bao gồm cả thuế GTGT 10% là 4.005.881, đồng

Từ hóa đơn GTGT số 728 ngày 27/12 (Biểu số 2.5) và phiếu chi số 180/2021 (Biểu số 2.6), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10). Đồng thời ghi vào sổ quỹ TM (biểu 2.11)

Ví dụ 4: Ngày 31/12/2022, chi tiền mặt mua xăng của công ty xăng dầu khu vực 3, giá mua bao gồm cả thuế GTGT 10% là 1.024.500, đồng

Từ hóa đơn GTGT số 0036418 ngày 31/12 (Biểu số 2.7) và phiếu chi số 208/2021 (Biểu số 2.8), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.09) và Sổ cái TK 111 (Biểu số 2.10). Đồng thời ghi vào sổ quỹ TM (biểu 2.11)

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 26**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH**

Mã số thuế: 0201135198

Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0906 299 992

Email: Vantaitanhbinhhp@gmail.com

Số tài khoản: 143124697 - Tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hải Phòng

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Ký hiệu: 1C21TAA
Số: 26**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 13 tháng 12 năm 2021

Mã của cơ quan thuế: 0CEEB2F97B23844EAAE5D12B042AD6615

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Phương Linh

Tên đơn vị: Viện Nghiên cứu Hải sản

Địa chỉ: Số 224 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Mã số thuế: 0201003138

Hình thức thanh toán: TM/CK

TT	Tên hàng hóa , dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cước vận chuyển hành khách Hải Phòng- Hà Nội	Xe 45 c	1	4.205.607	4.205.607
Cộng tiền hàng					4.205.607
Thuế suất GTGT: 10%*70%			Tiền thuế GTGT:		294.393
Tổng cộng tiền thanh toán:					4.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn triệu lăm trăm nghìn đồng chẵn/</i>					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)**Người bán hàng**

Được ký điện tử bởi CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH Ngày ký : 13/12/2021

Tra cứu tại Website: <https://hdbk.pmbk.vn/tra-cuu-hoa-don>

- Mã tra cứu hóa đơn: 19384f4c7d7b4e8c831593562adf6c23

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi Hóa đơn Bách Khoa - Công ty Cổ phần Thiết bị điện - điện tử Bách Khoa - MST: 0200784873

Biểu 2.2: Phiếu thu số 27/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TÀI THANH BÌNH



PHIẾU THU/RECEIPTS

Số: 27/2021

Ngày (Date) 13 tháng (month) 12 năm (year) 2021

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Linh

Địa chỉ: Viện Nghiên cứu Hải sản (Số 226 Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng)

Lý do thu tiền: Thu tiền cước vận chuyển hành khách: Hải Phòng – Hà Nội (xe 45 chỗ)

Số tiền: 4.500.000 đồng

Bằng chữ: Bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn ./.

Chứng từ gốc: Hợp đồng thuê xe

Thủ trưởng đơn vị

Director

Kế toán trưởng

Chief Accountant

Nguyễn T Hồng Vân

Người lập phiếu

Voter

Nguyễn Thị Phương

Thủ quỹ

Cashier

Phạm Hương Thảo

Người nộp tiền

Payer

Ng. T. P. Linh

Biểu 2.3: Hóa đơn GTGT số 30**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH**

Mã số thuế: 0201135198

Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0906 299 992

Email: Vantaitanhbinhhp@gmail.com

Số tài khoản: 143124697 - Tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hải Phòng

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Ký hiệu: 1C21TAA
Số: 30**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 18 tháng 12 năm 2021

Mã của cơ quan thuế: ABEEB2F97B238454EAAE5D12B042AE8452

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải Miền Bắc

Địa chỉ: Số 01 - lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0200640769

Hình thức thanh toán: TM/CK

TT	Tên hàng hóa , dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cước vận chuyển hành khách Hải Phòng- Quảng Ninh – Hải Phòng	Xe 45 c	1	3.738.318	3.738.318
Cộng tiền hàng					3.738.318
Thuế suất GTGT: 10%*70%			Tiền thuế GTGT:		261.682
Tổng cộng tiền thanh toán:					4.000.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Bốn triệu đồng chẵn/</i>					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)**Người bán hàng**Được ký điện tử bởi
CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH & VẬN TẢI
THANH BÌNH
Ngày ký : 18/12/2021Tra cứu tại Website: <https://hdbk.pmbk.vn/tra-cuu-hoa-don>

- Mã tra cứu hóa đơn: 19384f4c7d7b4e8c831593562adf6d56

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi Hóa đơn Bách Khoa - Công ty Cổ phần Thiết bị điện - điện tử Bách Khoa - MST: 0200784873

Biểu 2.4: Phiếu thu số 40/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH

PHIẾU THU/ RECEIPTS Số : 40/2021

Ngày(Date) 18 tháng(month) 12 năm(year) 2021

Họ và tên người nộp tiền: Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải Miền Bắc

Địa chỉ: Số 01 - lô 11A đường Lê Hồng Phong, Phường Đăng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Lý do nộp: Thu tiền cước vận chuyên Hải Phòng- Quảng Ninh- Hải Phòng

Số tiền: 4.000.000, đồng

Bằng chữ: *Bốn triệu đồng chẵn.*

Kèm theo: Hợp đồng thuê xe

Ngày 18 tháng 12 năm 2021

Giám đốc

Kế toán trưởng


Người lập phiếu

Thủ quỹ

Người nộp tiền

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình)

Biểu 2.5: Hóa đơn GTGT số 728



PETROLIMEX

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

Mã của cơ quan thuế: **007B8FB674963540818F3995A05E23D824**

Ký hiệu: **1C2ITAA**

Số: **728**

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HẢI PHÒNG

Mã số thuế: **0200412699**

Địa chỉ: **Số 16 Ngô Quyền - Phường Máy Chai - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng.**

Điện thoại: **0225 383 7441** Email: **ketoanthueptshp@gmail.com**

Số tài khoản: **208 704 00 11 865** Tại: **NH TMCP Xăng dầu Petrolimex - CN Hải Phòng**

Họ và tên người mua hàng: _____

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH**

Địa chỉ: **Số 38 Lý Thường Kiệt, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam**

Số tài khoản: _____

Hình thức thanh toán: **TM/CK** Mã số thuế: **0201135198**

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	DVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Xăng Ron 95 - III	Lit	172	21.172,73	3.641.710
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					3.641.710
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			364.171
Tổng tiền thanh toán:					4.005.881

Số tiền bằng chữ: Bốn triệu không trăm linh năm nghìn tám trăm tám mươi mốt đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ
DỊCH VỤ PETROLIMEX HẢI
PHÒNG**

Ngày ký: 28/12/2021 10:16:12

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://hoadondientu.vacom.vn/tra-cuu.html> Mã tra cứu: **7EAE52564BADDF54**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICE-Công ty TNHH Hoà đơn điện tử M-Invoice-0106026495-NPP:Công Ty Cổ Phần VACOM-0102236276-SĐT: 0931 133 233)

Biểu 2.6: Phiếu chi

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH

PHIẾU CHI/ PAYMENT Số : 180/2021

Ngày(Date) 27 tháng(month) 12 năm(year) 2021

Họ và tên người nhận tiền: Hoàng Văn Quỳnh

Địa chỉ: Lái xe

Lý do chi: Thanh toán tiền mua xăng theo HĐ 728 ngày 27 tháng 12 năm 2021

Số tiền: **4.005.881** (Viết bằng chữ): *Bốn triệu không trăm linh năm nghìn tám trăm tám một đồng chẵn/*

Kèm theo : 01 Hóa đơn GTGT

Ngày 27 tháng 12 năm 2021

Giám đốc


Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người lập phiếu

Người nhận tiền

Biểu 2.7: Hóa đơn GTGT số 0036418

CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III TNHH MTV		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Chứng từ giấy của hóa đơn điện tử) Ngày 31 tháng 12 năm 2021 19:08		Mẫu số: 01GTKT0/002 Ký hiệu: XS/21E Số: 0036418	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III - TNHH MỘT THÀNH VIÊN Địa chỉ: Số 1 Sờ Dầu, phường Sờ Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Cửa hàng số: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 60		Mã số thuế: 0200120833		Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone) MST: 0106869738 - Tel: 18001260	
Người mua hàng: Đơn vị mua hàng: Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt, Phường Quang Trung, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam		Mã số thuế: 0201135198 Phương thức thanh toán: Tiền mặt			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	DO 0.05S-II	Lít	60	15.972,73	958.364
Cộng tiền hàng:					958.364
Tiền thuế GTGT (10 %)					95.836
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					1.054.200
Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Một triệu không trăm năm mươi tư nghìn hai trăm đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		
Mã tra cứu: 8F4FI6HDC			Website tra cứu: https://hoadon.petrokimex.com.vn		
			<p>Signature Valid</p> <p>Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC III - TNHH MỘT THÀNH VIÊN Ký ngày: 31/12/2021</p>		
					

Biểu 2.8: Phiếu chi**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH****PHIẾU CHI/ PAYMENT** Số : 208/2021

Ngày(Date) 31 tháng(month) 12 năm(year) 2021

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Đức Tuấn

Địa chỉ: Lái xe

Lý do chi: Trả tiền mua dầu theo HĐ 0036418 ngày 31 tháng 12 năm 2021

Số tiền: **1.054.200** (Viết bằng chữ): *Một triệu không trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm đồng chẵn/*

Kèm theo : 01 Hóa đơn GTGT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
----------	----------------	---------	-----------------	-----------------

Biểu 2.9: Giấy báo nợ ngày 18/12:**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 18/12/2021

Số : 068

Mã GDV: BTTA

Số GD: 00200

Giờ: 15:15:12

Kính gửi: **Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình**Mã số thuế: **0201135198**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin trân trọng thông báo tài khoản của

Quý khách hàng đã được ghi nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 143124697

Số tiền bằng số: 50.000.000, đồng

Số tiền bằng chữ: Năm mươi triệu đồng/

Nội dung: Rút TGNH nhập quỹ

GIAO DỊCH VIÊN**KIỂM SOÁT**

Biểu 2.10: Phiếu thu 41:**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH****PHIẾU THU/ RECEIPTS**

Số : 41/2021

Ngày (Date) 18 tháng (month) 12 năm (year) 2021

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Phương

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do nộp: Rút TGNH nhập quỹ

Số tiền: 50.000.000, đồng

Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2021

Giám đốc Kế toán trưởng Người lập phiếu Thủ quỹ Người nộp tiền**Biểu 2.11: Sổ nhật ký chung:****SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2021

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	D	H	1	2
		Cộng chuyển trang sau			
				
PT27/2021 HĐ 26	13/12	Thu tiền bán hàng Viện Nghiên cứu Hải sản	111	4.500.000	
			511		4.205.607
			3331		294.393
.....
PT40/2021 HĐ 30	18/12	Thu tiền bán hàng Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải Miền Bắc	111	4.000.000	
			511		3.738.318
			331		261.682
PT 41/2021	18/12	Rút TGNH nhập quỹ	111	50.000.000	
			112		50.000.000
.....
PC180/12 HĐ728	27/12	Chi tiền mặt mua xăng của cty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex	154	3.641.710	
			133	364.171	
			111		4.005.881

.....
PC208/12 HĐ 36418	31/12	Chi tiền mặt mua dầu của cty XD khu vực 3	154	958.364	
			133	95.836	
			111		1.054.200
.....
		Cộng phát sinh năm		89.405.642.376	89.405.642.376

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ
(Ký, họ và tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ và tên)

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Biểu 2.12: Sổ Cái TK 111

Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình
Số 38 Lý Thường Kiệt - P. Hoàng Văn Thụ - Q. Hồng
Bàng - TP. Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của
Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Năm 2021

Tên tài khoản: Tiền mặt - Số hiệu: 111

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu năm		<u>384.481.247</u>	
.....
PT27/2021 HĐ 26	13/12	Thu tiền bán hàng Viện Nghiên cứu Hải sản	511	4.205.607	
			3331	294.393	
.....			
PT40/2021 HĐ 30	18/12	Thu tiền bán hàng Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải Miền Bắc	511	3.738.318	
			3331	261.682	
.....			
PT 41/2021	18/12	Rút TGNH nhập quỹ	112	50.000.000	
.....			
PC180/12 HĐ728	27/12	Chi tiền mặt mua xăng của cty CP vận tải và	154		3.641.710
			133		364.171

		dịch vụ Petrolimex			
.....			
PC208/12	31/12	Chi tiền mặt mua dầu	154		958.364
HĐ 36418		của cty XD khu vực 3	133		95.836
.....			
		Cộng phát sinh năm 2021		2.853.624.236	3.198.617.2
					47
				39.488.236	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

Đồng thời thủ quỹ ghi vào sổ quỹ tiền mặt như biểu 2.11

Biểu 2.13: Sổ quỹ tiền mặt

Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình
Số 38 Lý Thường Kiệt - P.Hoàng Văn Thụ -
Q.Hồng Bàng -TP. Hải Phòng

Mẫu số S05-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Loại quỹ: Tiền Việt Nam

Ngày, tháng	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
B	C	D	E	1	2	3
			Số dư đầu tháng			384.481.247
...
13/12	PT27/2021		Thu tiền bán hàng Viện Nghiên cứu Hải sản	4.500.000		125.365.114
.....
18/11	PT40/2021		Thu tiền bán hàng Tổng công ty đảm bảo an toàn hàng hải Miền Bắc	4.000.000		65.684.235
18/12	PT 41/2021		Rút TGNH nhập quỹ	50.000.000		115.684.235
.....
27/12	PC180/12		Chi tiền mặt mua xăng của cty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex		4.005.881	86.520.320
.....
31/12		PC208	Chi tiền mặt mua dầu của cty XD khu vực 3		1.005.200	39.488.236
			Cộng số phát sinh	2.853.624.236	3.198.617.247	

			năm			
			Số dư cuối năm			39.488.236

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người lập biểu

Kế toán trưởng

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình)

2.2.2. Thực trạng công tác kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Công ty mở tài khoản tại duy nhất một ngân hàng là ngân hàng VPbank – CN Hải Phòng

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

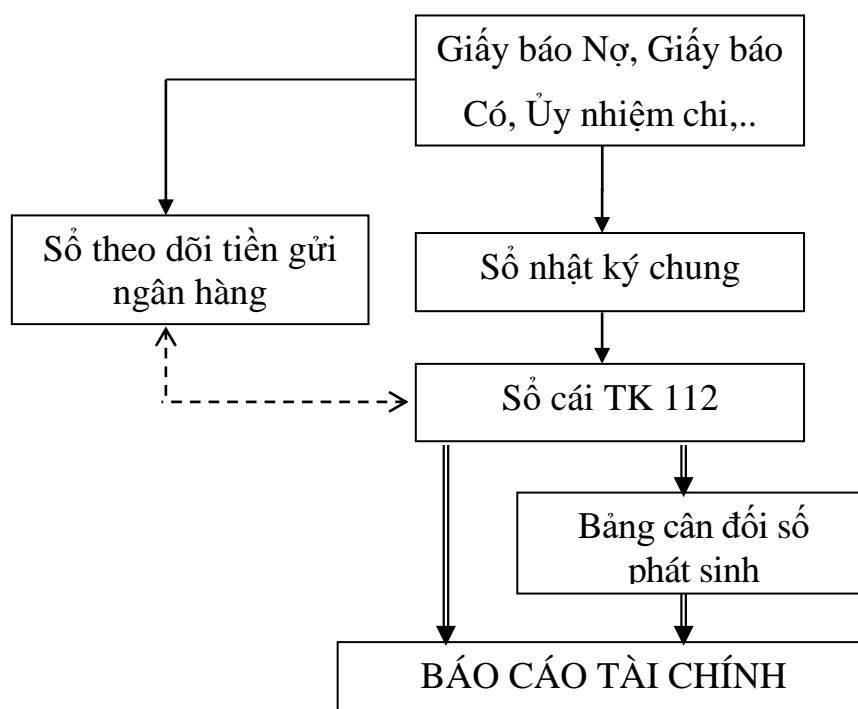
- Giấy báo nợ, có.
- Ủy nhiệm chi.
- Hóa đơn GTGT.
- Chứng từ khác có liên quan.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

- TK 112: Tiền gửi ngân hàng.

2.2.2.3. Quy trình hạch toán:

Sơ đồ 2.5: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình



Ghi chú:	Ghi hàng ngày	—————→
	Ghi cuối tháng, định kỳ	══════════→
	Kiểm tra, đối chiếu	<----->

Ví dụ 1: Ngày 28/11/2022, chi tiền gửi ngân hàng VP Bank đặt cọc tiền mua xe Carnival, số tiền : 288.000.000

- Từ ủy nhiệm chi ngày 28/11 (Biểu số 2.12) và giấy báo nợ số 012 (Biểu số 2.13), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18) và Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.12). Đồng thời ghi vào sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.20)

Ví dụ 2 : Ngày 02/12/2021, thu tiền cung cấp dịch vụ thuê xe cho công ty cổ phần quốc tế An Pha theo HĐ GTGT số 15 ngày 30 tháng 11 năm 2021, số tiền : 53.500.000 (giá bao gồm cả thuế GTGT 10%*70%).

- Từ hóa đơn GTGT số 15 (Biểu số 2.14) và giấy báo có số 026 (Biểu số 2.15), kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18) và Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.12). Đồng thời ghi vào sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.20)

Ví dụ 3: Ngày 05/12/2021, Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt, số tiền : 100.000.000, đồng

- Từ giấy báo nợ số 062 (Biểu số 2.16), kế toán lập phiếu thu ngày 05/12 (Biểu số 2.17) và kế toán tiến hành ghi Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.18) và Sổ cái TK 112 (Biểu số 2.12). Đồng thời ghi vào sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (Biểu 2.20)

Biểu 2.14: Ủy nhiệm chi ngày 28/11

VPBank **ỦY NHIỆM CHI**
PAYMENT ORDER

Liên
Số bút toán (Trans. No.)
Mã KH (CIF)
Ngày (date) 28/11/2021

Đơn vị/ Người trả tiền (Customer's name): Công ty cổ phần Du lịch & Vận tải Thanh Bình
Địa chỉ (Address):
Số tài khoản (A/C No.): 143124697
Tại VPBank (With Branch): CN Hải Phòng

Đơn vị/ Người nhận tiền (Beneficiary): Chi nhánh Hải Phòng Công ty cổ phần ô tô Trường Hải
Địa chỉ (Address):
Số tài khoản (A/C No.): 0051000149058
Tại ngân hàng (With bank): VPBank
Chi nhánh (Branch): CN Hải Phòng
Tỉnh/ TP (Province/City): Hải Phòng

Số tiền bằng chữ VND (Amount in words): Hai trăm tám mươi tám triệu đồng
Số tiền bằng số (Amount in figures): 288.000.000 đ

Nội dung (Details of Payment): Thanh toán tiền mua xe Carnival theo Hợp đồng số 0826/2021TT- KIA ngày 12/11/2021

ĐƠN VỊ/ NGƯỜI TRẢ TIỀN (CUSTOMER)
Kế toán trưởng (Chief Accountant) Nguyễn Thị Phương
Chủ tài khoản (A/C holder) Nguyễn Mạnh Cường
Giám đốc

VPBank
Giờ nhận (Receipt time)
Ghi số ngày (Account date) 28/11/2021
Kiểm soát (Supervisor) Nguyễn Mạnh Cường
Giám đốc/Trưởng PGD (Branch manager)

Biểu 2.15: Giấy báo Nợ ngân hàng số 045

VPBank Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng

GIẤY BÁO NỢ
Số : 045
Mã GDV: BTTA
Ngày 28/11/2021
Số GD: 00200
Giờ: 14:25:12

Kính gửi: **Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình**
Mã số thuế: **0201135198**

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi nợ với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Nợ: 143124697
Số tiền bằng số: 288.000.000, đồng
Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng/
Nội dung: Thanh toán tiền mua xe Carnival theo hợp đồng số 0826/2021TT- Kia ngày 12/11/2021

GIAO DỊCH VIÊN **KIỂM SOÁT**

Biểu số 2.16: Hóa đơn GTGT số 15**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH**

Mã số thuế: 0201135198

Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0906 299 992

Email: Vantaitanhbinhhp@gmail.com

Số tài khoản: 143124697 - Tại: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Hải Phòng

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG****Ký hiệu: 1C21TAA
Số: 15**

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 30 tháng 11 năm 2021

Mã của cơ quan thuế: ABEEB2F97B238454EAAE5D12B042AE8452

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần quốc tế An Pha

Địa chỉ: Số 11 Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0201809922

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Cước vận chuyển hành khách Hải Phòng- SaPa- Hải Phòng 3 ngày	Xe 45 c	2	18.000.000	36.000.000
2	Cước vận chuyển hành khách Hải Phòng- Đại Lải- Hải Phòng 2 ngày	Xe 45 c	1	10.000.000	10.000.000
1	Cước vận chuyển hành khách Hải Phòng-Quảng Ninh - Hải Phòng	Xe 45 c	1	4.000.000	4.000.000
Cộng tiền hàng					50.000.000
Thuế suất GTGT: 10%*70%					Tiền thuế GTGT: 3.500.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					53.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

Được ký điện tử bởi
CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH & VẬN TẢI
THANH BÌNH
Ngày ký : 18/12/2021


Tra cứu tại Website: <https://hdbk.pmbk.vn/tra-cuu-hoa-don>

- Mã tra cứu hóa đơn: 19384f4c7d7b4e8c831593562adf6d56


(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi Hóa đơn Bách Khoa - Công ty Cổ phần Thiết bị điện - điện tử Bách Khoa - MST: 0200784873

Biểu 2.17: Giấy báo Có ngân hàng số 026

	GIẤY BÁO CÓ Ngày 02/12/2021	Số : 026 Mã GDV: BTТА Số GD: 00200 Giờ: 14:25:12
<p>Kính gửi: Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình Mã số thuế: 0201135198</p> <p>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi Có với nội dung như sau:</p> <p>Số tài khoản ghi Có: 143124697 Số tiền bằng số: 53.500.000, đồng Số tiền bằng chữ: <i>Năm mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng chẵn/</i></p> <p>Nội dung: Công ty cổ phần quốc tế An Pha thanh toán tiền HD số 15 ngày 30 tháng 11 năm 2021</p>		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Biểu 2.18: Giấy báo nợ ngày 05/12

	GIẤY BÁO NỢ Ngày 05/12/2021	Số : 062 Mã GDV: BTTA Số GD: 00200 Giờ: 15:15:12
Kính gửi: Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình Mã số thuế: 0201135198		
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng xin trân trọng thông báo tài khoản của Quý khách hàng đã được ghi nợ với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Nợ: 143124697		
Số tiền bằng số: 100.000.000, đồng		
Số tiền bằng chữ: <i>Một trăm triệu đồng/</i>		
Nội dung: Rút TGNH nhập quỹ		
GIAO DỊCH VIÊN		KIỂM SOÁT

Biểu 2.19: Phiếu thu ngày 05/12

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH

PHIẾU THU/ RECEIPTS

Số : 18/2021

Ngày(Date) 05 tháng(month) 12 năm(year) 2021

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Phương

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do nộp: Rút TGNH nhập quỹ

Số tiền: 100.000.000, đồng

Bằng chữ: *Một trăm triệu đồng chẵn.*

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 05 tháng 12 năm 2021

Giám đốc

Kế toán trưởng

Người lập phiếu

Thủ quỹ

Người nộp tiền

(Nguồn trích: Phòng kế toán Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình)

Biểu 2.20: Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình
 Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt - Phường Hoàng Văn Thụ - Quận
 Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của
 Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2021**

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
		Số trang trước chuyển sang			
				
BN045	28/11	Thanh toán tiền mua xe 7 chỗ	331	288.000.000	
			112		288.000.000
		
BC26	02/12	Thu tiền công ty An Pha	112	53.500.000	
			131		53.500.000
		
BN 062	05/12	Rút TGNH nhập quỹ	111	100.000.000	
			112		100.000.000
	
		Cộng phát sinh năm		89.405.642.376	89.405.642.376

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình)

-Từ nhật ký chung (biểu 2.18) kế toán ghi vào sổ cái như biểu số 2.19

Biểu 2.21: Sổ cái 112

Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình
 Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt - Phường Hoàng Văn
 Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
 BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI**Năm 2021****Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng - Số hiệu: 112**

Chứng từ		Diễn giải	TK đôi ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
B	C	D	H	1	2
		Số dư đầu năm		<u>372.672.357</u>	
.....
BN045	28/11	Thanh toán tiền mua xe 7 chỗ	331		288.000.000
.....
BC26	02/12	Thu tiền công ty An Pha	131	53.500.000	
.....
BN 062	05/12	Rút TGNH nhập quỹ	111		100.000.000
		Cộng phát sinh năm		8.784.135.376	8.784.245.102
				<u>372.562.631</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình)

Biểu 2.22: Sổ tiền gửi ngân hàng

Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình
 Địa chỉ: Số 38 Lý Thường Kiệt - Phường Hoàng
 Văn Thụ - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số
 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Năm 2021

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng VPbank- CN Hải Phòng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền		
Số hiệu	Ngày			Thu	Chi	Tồn
					
		<u>Số dư đầu tháng 12</u>				<u>372.672.357</u>
....
BN045	28/11	Thanh toán tiền mua xe 7 chỗ	331		288.000.000	756.356.245
....
BC026	02/12	Thu tiền khách hàng	131	53.500.000		689.569.574
....	
BN 062	05/12	Rút TGNH nhập quỹ	331		21.300.000	689.253.624
....
		Cộng phát sinh năm		8.784.135.376	8.784.245.102	
		<u>Số dư cuối năm</u>				<u>372.562.631</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Nguồn trích: phòng kế toán Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH & VẬN TẢI THANH BÌNH

3.1. Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình thành lập được hơn 10 năm đã từng bước khẳng định được vị thế của doanh nghiệp vận tải hành khách tại Hải Phòng. Để có được thành công như ngày hôm nay, công ty đã từng phải trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách. Nhưng nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong công ty, cũng như sự cố gắng tìm hiểu đáp ứng nhu cầu thị trường của đội ngũ quản lý, công ty đã ngày càng trở nên vững mạnh, đời sống nhân viên được nâng cao và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có những thành tựu đó không thể kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý và hoạt động có nề nếp, khoa học. Mỗi người đều có nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhưng lại có mối quan hệ mật thiết với nhau về nghiệp vụ để đảm bảo số liệu hạch toán được kịp thời, chính xác và thông suốt. Đồng thời, các cán bộ kế toán nhiệt tình, tiếp cận nhanh chóng với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra các chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình, em nhận thấy công tác kế toán nói chung

và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu và nhược điểm như sau:

➤ **Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền**

❖ **Về bộ máy kế toán**

Công ty tổ chức bộ máy kế toán tổ chức tương đối hoàn chỉnh và khoa học tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát tình hình tài chính trong việc đưa ra quyết định quản lý và chỉ đạo kinh doanh kịp thời của Ban giám đốc công ty, đồng thời tạo điều kiện cho công tác phân công lao động chuyên môn theo từng phần hành, nâng cao trình độ quản lý, nhiệm vụ, ý thức trách nhiệm của từng cán bộ kế toán công ty. Các phần hành kế toán được phân công tương đối rõ ràng và khoa học cho từng kế toán viên, có sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các phần hành với nhau, đảm bảo tính thống nhất về phạm vi, phương pháp tính toán, ghi chép. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, đối chiếu, phát hiện kịp thời những sai sót, giúp Ban giám đốc đánh giá được hiệu quả kinh doanh trong kỳ, qua đó xác định được kết quả kinh doanh phù hợp với yêu cầu thị trường.

❖ **Về hình thức kế toán**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ **Về chứng từ kế toán sử dụng**

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh

trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ Về sổ sách và tài khoản kế toán sử dụng

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

❖ Về hạch toán kế toán

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

- Hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

❖ Về việc lập và thời gian lập báo cáo tài chính

Công ty thực hiện theo đúng chế độ quy định. Các báo cáo tài chính được nộp cho cơ quan thuế, ngân hàng theo đúng thời gian quy định. Công ty còn lập

các báo cáo quản trị theo yêu cầu quản lý giúp cho Ban giám đốc công ty có thể đưa ra quyết định kịp thời, chính xác.

➤ **Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền**

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ **Việc thanh toán**

Công ty không sử dụng một cách triệt để việc thanh toán qua ngân hàng, có nhiều khoản tiền được thực hiện tại quỹ mặc dù có thể chuyển khoản, điều này ảnh hưởng đến vấn đề an toàn tiền quỹ của công ty, dễ xảy ra mất mát. Mặt khác lượng tồn quỹ tại công ty quá nhiều không đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

❖ **Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ định kỳ**

Lượng tiền mặt hàng ngày của công ty giao dịch là rất lớn, việc kiểm tra thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ hạn chế được những sai sót nhầm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt nhưng kế toán không tiến hành kiểm kê định kỳ. Do đó không xác định được số chênh lệch giữa tiền tồn quỹ thực tế với sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ **Về việc hiện đại hóa công tác kế toán**

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc chỉ áp dụng kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, việc sử dụng phần mềm kế toán không những giảm nhẹ được áp lực và khối lượng công việc mà còn đem lại hiệu quả công việc cao hơn.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình

Việc nâng cao hiệu quả vốn bằng tiền chính là một trong các biện pháp tích cực nhằm phát triển hoạt động kinh doanh của công ty. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những cần phát huy những điểm mạnh mà còn phải hạn chế những tồn tại để từng bước hoàn thiện công tác kế toán nói chung và công tác vốn bằng tiền nói riêng nhằm giúp việc kinh doanh đạt hiệu quả tốt hơn.

Qua thời gian thực tập tại công ty, căn cứ vào những tồn tại và khó khăn hiện nay trong công tác tổ chức kế toán, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

*** Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:**

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp nên thanh toán qua hệ thống Ngân hàng. Bởi việc thanh toán các khoản tiền lớn qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ công nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy Công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi người lao động, hàng tháng tiến hành việc trả lương theo hình thức thanh toán thông qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh những sai sót nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền quá lớn tại quỹ.

*** Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt**

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc định kỳ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, cuối quý, cuối năm, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban thành theo TT 133/2016/TT - BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC). Biên bản kiểm kê quỹ gồm hai bản, một bản lưu ở quỹ, một bản lưu ở kế toán thanh toán.

Sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Biểu 3.1: Mẫu Bảng kiểm kê quỹ

Mẫu số: 08a - TT

Đơn vị:.....

(Ban hành theo TT số: 133/2016 TT- BTC

Bộ phận:.....

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm ...

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà:Đại diện kế toán

Ông/Bà:Đại diện Thủ quỹ

Ông/Bà:.....Đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x
II	Số kiểm kê thực tế	x
1	Trong đó:		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5	-
III	Chênh lệch (III = I – II)	x

- Lý do: + Thừa:

+Thiếu:

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

*** Hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán**

Mặc dù công tác kế toán hiện nay tại Công ty đã có sự hỗ trợ của tin học qua chương trình Microsoft Excel, song đối với công tác kế toán thì đây chưa phải là giải pháp mang lại hiệu quả tối ưu nhất. Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, thì việc áp dụng công nghệ thông tin vào kế toán là rất cần thiết.

Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình như hiện nay thì em xin được giới thiệu một số phần mềm kế toán khá phổ biến, phù hợp với doanh nghiệp. Sau đây là một số phần mềm phổ biến hiện nay:

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2021)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2020, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021:



Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Fast accounting (phiên bản 11.0) là phần mềm kế toán được thiết kế dành cho các doanh nghiệp.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm Fast accounting (phiên bản 11.0)



Phần mềm kế toán 3Tsoft

- Để thuận lợi nhất cho Doanh nghiệp sử dụng, 3TSoft không tách phân hệ riêng theo từng phiên bản mà hoàn thiện đủ 8 phân hệ kế toán:

1	Kế toán tiền mặt - tiền gửi	5	Kế toán sản xuất giá thành
2	Kế toán vật tư hàng hóa	6	Kế toán tổng hợp
3	Kế toán tài sản, công cụ chi phí	7	Quản lý kho
4	Kế toán công trình	8	Quản trị hệ thống

- Doanh nghiệp có thể tùy mục đích quản lý mà vận dụng, không gây khó khăn khi xác định phần hành để đăng ký lúc mua rồi lại phải bổ sung thay đổi khi phát triển mở rộng kinh doanh lĩnh vực mới.
- Các phần hành kế toán đều được xây dựng chi tiết đáp ứng theo dõi đa dạng thông tin kế toán phục vụ mục đích kế toán, quản trị.

- Chính vì vậy 3TSoft phù hợp với mọi loại hình Doanh nghiệp Thương mại, Dịch vụ, Sản xuất, Xây dựng,...

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm 3Tsoft



Theo em, công ty nên lựa chọn áp dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2021 vì phần mềm MiSa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, hóa đơn, mã số thuế.

Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng thông minh.

KẾT LUẬN

1. Kết luận

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ quan trọng để quản lý kinh tế - tài chính của mỗi doanh nghiệp. Hơn thế nữa, hạch toán tốt công tác kế toán vốn bằng tiền còn giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt kịp thời tình hình tăng, giảm các loại vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định đến sản xuất kinh doanh cho phù hợp với doanh nghiệp của mình. Vì vậy, việc hoàn thiện quá trình hạch toán kế toán vốn bằng tiền là một điều tất yếu đối với mỗi doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty có những ưu điểm sau:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt
- + Về công tác kiểm kê quỹ
- + Về công tác ghi chép sổ sách kế toán

2. Kiến nghị

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình :

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ

+ Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng cùng với Ban giám đốc và các cán bộ phòng kế toán Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2023

Sinh viên

Lê Thị Khánh Linh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.** Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1 Hệ thống tài khoản kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.
- 2.** Bộ tài chính (2017), Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán, Nhà xuất bản Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh
- 3.** Công ty cổ phần du lịch & vận tải Thanh Bình (2021) , Sổ sách kế toán Công ty.